

Bình Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ
tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 40/TTr-SKHCN ngày 16 tháng 08 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2020 (kèm theo Chương trình).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ KHCN;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành⁽²⁰⁾, đoàn thể⁽⁶⁾ tỉnh;
- CA tỉnh; Cục Hải quan tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH; Báo BD; Cổng TTĐT tỉnh;
- LĐVP (Lương, Huy), Dg, TH;
- Lưu: VT. 51

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 15/9/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục nâng cao nhận thức và phát huy tính chủ động của các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển giá trị tài sản trí tuệ. Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi trong việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của tỉnh trên thị trường thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ. Xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm có chứa địa danh, dấu hiệu biểu trưng, lợi thế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đáp ứng 100% tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh có yêu cầu về tuyên truyền, đào tạo về tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

- Đáp ứng 100% cán bộ quản lý, cán bộ thực thi có nhu cầu học tập chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ cho ít nhất 250 hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho ít nhất 03 sản phẩm có chứa địa danh, dấu hiệu biểu trưng, lợi thế của tỉnh.

II. Đối tượng, điều kiện tham gia Chương trình

1. Đối tượng hỗ trợ

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế được pháp luật thừa nhận và đang hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Điều kiện hỗ trợ

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ, Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Thông báo chấp nhận đơn hợp lệ.

- Chưa được hưởng hỗ trợ từ các chương trình, các nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước khác.

III. Nội dung chương trình

1. Tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ; về ngày sở hữu trí tuệ thế giới hàng năm; về tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho các cơ quan quản lý và thực thi về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn các kiến thức về sở hữu trí tuệ, các biện pháp bảo vệ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân thông qua nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng.

2. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác tài sản trí tuệ

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, dịch vụ truyền thống, làng nghề, sản phẩm có chứa địa danh, dấu hiệu biểu trưng, lợi thế của tỉnh.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ về sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, quyền tác giả.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ từ kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ, quản lý, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tra cứu các thông tin có liên quan đến đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Đa dạng hóa hình thức, đối tượng, nội dung tuyên truyền tập huấn, đào tạo, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ nói chung và kiến thức về xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu có chứa địa danh, dấu hiệu biểu trưng, lợi thế của tỉnh, các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nói riêng.

2. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm về xây dựng và phát triển nhãn hiệu nói chung và các sản phẩm đặc trưng, lợi thế. Xây dựng tài liệu hướng dẫn việc tạo lập, quản lý, phát triển và bảo vệ nhãn hiệu sản phẩm có chứa địa danh, dấu hiệu biểu trưng, lợi thế của địa phương (cẩm nang, tờ bướm về quy trình và kỹ thuật sản xuất,...).

3. Phối hợp các đơn vị liên quan hỗ trợ thành lập các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp tương ứng đủ mạnh để tổ chức xây dựng và quản lý nhãn hiệu đặc trưng, lợi thế có hiệu quả. Vận động các Hội, Hiệp hội ... tập hợp các chuyên gia có

kinh nghiệm về lĩnh vực xây dựng và bảo vệ thương hiệu, giới thiệu và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi cần.

4. Gắn kết với lễ hội để đẩy mạnh xây dựng nhãn hiệu và phát triển giá trị văn hóa của các sản phẩm đặc trưng, lợi thế. Quan tâm đến việc xây dựng và phát triển thương hiệu: có bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, ưu tiên dành kinh phí cho hoạt động xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu, nghiên cứu thị trường, hoạt động marketing, phát triển thị trường.

5. Đẩy mạnh việc thực thi, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, sử dụng trái phép các đối tượng sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ. Tăng cường sự phối hợp với các Sở, ngành liên quan xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

6. Tổ chức, tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ phù hợp cho các đối tượng khác nhau để nâng cao năng lực và nhận thức. Cử cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ học tập chuyên môn nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm liên quan đến sở hữu trí tuệ.

7. Tăng cường phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn, đào tạo về sở hữu trí tuệ, với nội dung tập huấn, phù hợp với từng đối tượng nhằm mở rộng đối tượng tiếp cận như: cán bộ quản lý, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nông dân, tiểu thủ công nghiệp, hiệp hội làng nghề,...

8. Liên kết trang thông tin điện tử của tỉnh để quảng bá các sản phẩm đặc thù mang tên địa danh của địa phương.

V. Kinh phí thực hiện chương trình

1. Nội dung chi thực hiện chương trình

1.1. Chi hoạt động chung của Chương trình

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền về Chương trình như thiết kế in ấn tờ rơi, áp phích và các hình thức khác phù hợp tình hình thực tế.

- Hoạt động thường xuyên, văn phòng phẩm thực hiện Chương trình.

- Xây dựng, thiết kế, in ấn, phát hành các tài liệu liên quan đến quản lý và thực hiện Chương trình.

- Chi tổ chức học tập kinh nghiệm, tham quan các mô hình quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

- Chi họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, tổng kết thuộc Chương trình.

- Các chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của Chương trình.

1.2. Các nội dung chi liên quan đến hoạt động tuyên truyền, đào tạo và phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ

- Tuyên truyền, phổ biến về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình, bản tin, website...).

- Biên tập, in ấn, xuất bản và phát hành cẩm nang về sở hữu công nghiệp, sổ tay về sở hữu trí tuệ...hoặc hình thức khác phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức, tham dự hội thảo, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ.

1.3. Chi hỗ trợ xác lập, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ bao gồm:

- Đăng ký bảo hộ các đối tượng về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển giá trị nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích.

- Xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ đối với thành quả sáng tạo khoa học - công nghệ (khuyến khích lao động sáng tạo; đưa thông tin sở hữu trí tuệ vào hoạt động nghiên cứu, sáng tạo khoa học - công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ đối với sản phẩm sáng tạo khoa học - công nghệ....).

1.4. Định mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% chi phí xác lập tài sản trí tuệ cho các đối tượng trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hỗ trợ 100% chi phí xác lập tài sản trí tuệ chỉ dẫn địa lý; nhãn hiệu chứng nhận; nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ đặc thù của các địa phương trong tỉnh.

- Hỗ trợ 50% chi phí xác lập quyền cho các đối tượng còn lại.

1.5. Mức chi phí xác lập quyền cho các đối tượng sở hữu trí tuệ (Phụ lục 1 kèm theo Chương trình này).

2. Nguồn kinh phí thực hiện chương trình từ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh, được phân bổ hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Khái toán kinh phí thực hiện Chương trình là **899.400.000 đồng** (*Tám trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm ngàn đồng*), chi tiết trong Phụ lục 2 kèm theo Chương trình này.

VII. Thời gian thực hiện Chương trình

Bắt đầu từ ngày Chương trình được ban hành và kết thúc vào ngày 31/12/2020.

VIII. Tổ chức thực hiện chương trình

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, xác định nhu cầu và hướng dẫn những nội dung thực hiện có liên quan đến việc hỗ trợ trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình. Tổng kết đánh giá kết quả hoạt động Chương trình.

- Hàng năm dự toán kinh phí theo các chế độ, tiêu chuẩn, quy định hiện hành để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, những kiến nghị, đề xuất của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét điều chỉnh nội dung cho phù hợp.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ vào dự toán kinh phí do Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh sẽ tham mưu theo thẩm quyền quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể, Hội, Hiệp hội cấp tỉnh

- Tích cực, chủ động thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý.

- Xây dựng và định hướng các chính sách phát triển các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của ngành và đề xuất cần hỗ trợ xây dựng, phát triển các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ với cơ quan chủ trì.

- Thông báo, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị thuộc Sở, Ban, ngành, Đoàn thể, Hội, Hiệp hội, để có kế hoạch tham gia Chương trình.

- Gửi cơ quan chủ trì các đề xuất nhu cầu, phối hợp tổ chức các lớp tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị về sở hữu trí tuệ đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

Riêng đối với các Sở: Thông tin và Truyền thông; Công thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: hàng năm trước ngày 30/4, đề xuất nhu cầu hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các lĩnh vực được phân công quản lý; Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh chủ trì đề xuất danh sách các sản phẩm đạt giải hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh có nhu cầu đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, bố trí kinh phí hỗ trợ.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo về sở hữu trí tuệ.

- Phối hợp các Sở, ngành phát triển các sản phẩm đặc trưng thế mạnh theo quy hoạch, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương; rà soát bổ sung danh mục các sản phẩm đặc trưng, chủ lực trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Lồng ghép việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương trong các chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị để phát huy hiệu quả, giá trị bền vững của sản phẩm đã xây dựng nhãn hiệu.

- Hàng năm trước ngày 30/4, đề xuất các sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đặc trưng chủ lực của địa phương quản lý cần hỗ trợ xây dựng, phát triển nhãn hiệu sản phẩm gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, bố trí kinh phí hỗ trợ. Phấn đấu mỗi địa phương đều có sản phẩm, dịch vụ được hỗ trợ từ Chương trình.

5. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình

- Đăng ký nhu cầu hỗ trợ về Sở Khoa học và Công nghệ.

- Các đơn vị được lựa chọn là chủ sở hữu nhãn hiệu chủ động trong quản lý, phát triển nhãn hiệu của mình, nghiên cứu để lựa chọn mô hình phù hợp với thực tiễn, bảo đảm công tác quản lý nhãn hiệu có tính khả thi và hiệu quả cao. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển cho nhãn hiệu như: tăng số thành viên tham gia sử dụng nhãn hiệu, quảng bá và phát triển thị trường, tổ chức đổi mới công nghệ và ứng dụng khoa học và công nghệ, bảo vệ nhãn hiệu.

- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hành vi gian lận để được hưởng hỗ trợ theo quy định này, thì phải hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Báo Bình Dương, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình và các chính sách liên quan đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật, đưa tin kịp thời các hoạt động liên quan đến Chương trình.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể, Hội, Hiệp hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./t

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng



Phụ lục 1

**MỨC HỖ TRỢ CHI PHÍ XÁC LẬP QUYỀN CHO
CÁC ĐƠN VỊ TƯNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ GIAI ĐOẠN 2017 – 2020**
(Kèm theo Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính 1.000 đồng

ST T	Nội dung	Mức hỗ trợ
A	Nhóm đối tượng hỗ trợ 50% (đối với các sản phẩm phi nông nghiệp)	
I	Nhãn hiệu	
1	Thiết kế nhãn hiệu/logo	1.000
2	Tra cứu	500
3	Phí đăng ký cho 1 đơn, với: - Nhóm đầu tiên (không quá 6 sản phẩm/dịch vụ) - Mỗi nhóm tiếp theo (không quá 6 sản phẩm/dịch vụ) - Mỗi sản phẩm/dịch vụ, tính từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7	1.110 650 125
II	Kiểu dáng công nghiệp	
1	Tra cứu	500
2	Phí đăng ký cho 1 đơn, có: - Phương án đầu tiên - Mỗi phương án tiếp theo (nếu có) - Công bố và đăng bạ ảnh, mỗi hình từ hình thứ 2	1.100 650 140
III	Sáng chế/giải pháp hữu ích	
1	Tra cứu	1.000
2	Phí đăng ký cho 1 đơn, có: - Mỗi điểm độc lập của yêu cầu bảo hộ - Mỗi điểm độc lập tiếp theo (nếu có) - Nếu làm bản mô tả sáng chế có trên 5 trang, từ trang thứ 6, mỗi trang - Phí viết mô tả sáng chế, mỗi trang - Phí bản vẽ kỹ thuật, mỗi hình	2.250 910 31 200 100
IV	Bản quyền tác giả	
1	Đối với tác phẩm chương trình máy tính Đối với tác phẩm thuộc thể loại khác	1.050 950
B	Nhóm đối tượng hỗ trợ 100% (đối với các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm dịch vụ đặc thù của địa phương)	
I	Nhãn hiệu	
1	Thiết kế nhãn hiệu/logo	2.000
2	Tra cứu	1.000
3	Phí đăng ký cho 1 đơn, với: - Nhóm đầu tiên (không quá 6 sản phẩm/dịch vụ) - Mỗi nhóm tiếp theo (không quá 6 sản phẩm/dịch vụ) - Mỗi sản phẩm/dịch vụ, tính từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7	2.220 1.300 250
II	Kiểu dáng công nghiệp	
1	Tra cứu	1.000

2	Phí đăng ký cho 1 đơn, có: - Phương án đầu tiên Mỗi phương án tiếp theo (nếu có) - Công bố và đăng bạ ảnh, mỗi hình từ hình thứ 2	2.200 1.300 280
III	Đăng chế/giải pháp hữu ích	
1	Tra cứu	2.000
2	Phí đăng ký cho 1 đơn, có: - Mỗi điểm độc lập của yêu cầu bảo hộ - Mỗi điểm độc lập tiếp theo (nếu có) - Nếu làm bản mô tả sáng chế có trên 5 trang, từ trang thứ 6, mỗi trang - Phí viết mô tả sáng chế, mỗi trang - Phí bản vẽ kỹ thuật, mỗi hình	4.500 1.820 62 400 200
IV	Bản quyền tác giả	
1	Đối với tác phẩm thuộc thể loại nông nghiệp	1.900
V	Chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận	
1	Thiết kế nhãn hiệu/logo	2.000
2	Tra cứu	1.000
3	Đăng ký cho 1 đơn với: - Nhóm đầu tiên (không quá 6 sản phẩm/dịch vụ) - Mỗi nhóm tiếp theo (không quá 6 sản phẩm/dịch vụ) - Mỗi sản phẩm/dịch vụ, tính từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7	2.220 1.300 250
4	- Xây dựng quy chế - Tham dự họp và lấy ý kiến thống nhất về quy chế, hoàn chỉnh quy chế quản lý sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận - Tập huấn hướng dẫn thực hiện quy chế...	12.000



Phụ lục 2

Khái toán kinh phí thực hiện Chương trình

Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Bình Dương)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo năm				Đơn vị thực hiện	
			2017	2018	2019	2020		
		<u>899,4</u>	152	301,4	223	223		
1	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, học tập kinh nghiệm	493,4	65	201,4	123	104	Chủ trì	Phối hợp
	Tuyên truyền, thông tin, phổ biến Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền ngày 26/4 hàng năm (báo, đài PTTH, phương tiện khác...) hoặc hình thức khác phù hợp tình hình thực tế.	68	15	19	19	15	Sở KH&CN	Đài, báo và các sở, ban ngành, UBND huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh



ĐÀO TẠO TẬP HUẤN, ĐÀO TẠO, HỌC TẬP KINH NGHIỆM	265,4	15	97,4	84	69	Sở KH&CN	Cục SHTT các sở, ban ngành có liên quan
★ 01 lớp Tập huấn về đăng ký bảo hộ sáng chế và khai thác thông tin sở hữu công nghiệp (SHCN) cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý, thực thi về SHTT trên địa bàn tỉnh						Sở KH&CN	Cục SHTT, Cục bản quyền tác giả, Cục Trồng trọt, Văn phòng bảo hộ giống cây trồng mới,
Năm 2018: 01 lớp Tập huấn về Kỹ năng tra cứu và đánh giá khả năng bảo hộ một trong các đối tượng sở hữu trí tuệ, tùy thuộc vào tình hình thực tế lựa chọn đối tượng tập huấn (ví dụ như nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bản quyền tác giả, giống cây trồng ...)						Sở KH&CN	UBND, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố
06 lớp tập huấn về tổng quan hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ, hướng dẫn xác lập quyền, quản lý và khai thác một trong các đối tượng sở hữu trí tuệ - Tùy thuộc vào tình hình thực tế lựa chọn đối tượng SHCN tập huấn (ví dụ như nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp ...)						Sở KH&CN	UBND, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố
Học tập kinh nghiệm tỉnh bạn: 24 người, dự kiến thời gian 2 ngày, phương tiện ô tô.							

 <p>Năm 2019: Tập huấn về đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và khai thác thông tin SHCN</p> <p>06 lớp Tập huấn về tổng quan hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ, hướng dẫn xác lập quyền, quản lý và khai thác một trong các đối tượng sở hữu trí tuệ - Tùy thuộc vào tình hình thực tế lựa chọn đối tượng SHCN tập huấn (ví dụ như nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp ...)</p> <p>Năm 2020:</p> <p>06 lớp tập huấn về tổng quan hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ, hướng dẫn xác lập quyền, quản lý và khai thác một trong các đối tượng sở hữu trí tuệ - Tùy thuộc vào tình hình thực tế lựa chọn đối tượng SHCN tập huấn (ví dụ như nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp ...)</p>						Sở KH&CN	Cục SHTT, Sở ban ngành,
						Sở KH&CN	UBND, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố
	75	15	20	20	20	Bộ KH&CN, NN&PTNT, VHTT&DL và các đơn vị trực thuộc 03 bộ trên	UBND, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố
	85	20	65			Sở KH&CN	Cục SHTT, các sở, ban ngành có liên quan



Năm 2017: Biên soạn, thiết kế, in ấn và phát hành cẩm nang, sổ tay tạo dựng một nhãn hiệu: 500 cuốn.
Năm 2018: Xây dựng, thiết kế, in ấn, phát hành các tài liệu liên quan đến quản lý và thực hiện Chương trình: tờ bướm, cẩm nang, sổ tay về SHTT:
<ul style="list-style-type: none">* Tờ bướm: 2.500 tờ.<ul style="list-style-type: none">- Cẩm nang, sổ tay về tạo dáng sản phẩm: 645 cuốn.- Biên soạn, thiết kế, in ấn và phát hành cẩm nang, sổ tay về SHTT: 585 cuốn.

2	<p>Hỗ trợ kinh phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ (sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, giống cây trồng, bản quyền tác giả) cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia chương trình, cụ thể mỗi năm:</p> <p>1. Sản phẩm nông nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhãn hiệu: 5 đơn.- Kiểu dáng công nghiệp: 3 đơn.- Sáng chế/giải pháp hữu ích: 1 đơn.- Bản quyền tác giả: 1 đơn.- Nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận: 2 đơn.- Chỉ dẫn địa lý: 1 đơn <p>2. Sản phẩm phi nông nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhãn hiệu: 40 đơn.- Kiểu dáng công nghiệp: 4 đơn.- Sáng chế/giải pháp hữu ích: 1 đơn.- Nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận: 2 đơn.- Bản quyền tác giả: 2 đơn.	350	80	90	90	90	Sở KH&CN	Các sở, ban ngành; UBND, Phòng Kinh tế các huyện, thị, thành phố; cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
---	--	-----	----	----	----	----	----------	--

	<p>3. Hoạt động chung của Chương trình: xây dựng chương trình, tổng kết tổ chức, thẩm định, xét chọn các doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ, phụ cấp công tác phí, xăng xe, văn phòng pham, trao công văn, hội nghị tổng kết.</p>	56	7	10	10	29	Sở KH&CN	Các sở, ban ngành, UBND tỉnh; UBND huyện, thị, thành phố; cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
---	---	----	---	----	----	----	----------	--